| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NINH BÌNH**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 119 /2022/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Hoàng Thị Kim Phượng

Bà Hoàng Thị Phượng

***- Thư ký phiên tòa***: ông Bùi Đức Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa***: bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Vàng Thị R sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 9, xã X, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: số nhà 385, đường Đ, phố M, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa:12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn T và bà Vàng Thị N; có chồng Đào Văn P và có 1 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 08/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**-** *Người làm chứng*:

+ Chị Dương Thị M sinh năm 1995; có mặt;

+ Chị Ngà Thị H sinh năm 1999; có mặt;

+ Anh Nguyễn Văn A sinh năm 1996; vắng mặt;

+ Ông Vũ Đình H1 sinh năm 1955; vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Thị R là nhân viên phục vụ tại các quán bar và quán Karaoke trên địa bàn thành phố N. Ngày 23/8/2022 R đi làm tại quán bar M ở phường T, thành phố N và được một người khách nam ( không rõ tên họ tên, địa chỉ) cho ma túy dạng kẹo để sử dụng nhưng R không sử dụng mà mang về phòng trọ số 3, tầng 2 ở số nhà 385 đường Đ, phố M, phường K, thành phố N cất giấu để sử dụng. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, Công an phường Ninh Khánh tiến hành kiểm tra cư trú tại số nhà 385, đường Đ, phố M, phường K, thành phố N. Tại phòng số 3 tầng 2 có Dương Thị M sinh năm 1995 trú tại xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Ngà Thị H sinh năm 1999 trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu và Vàng Thị R. Quá trình kiểm tra R tự giác lấy dưới nền nhà trong cùng bên phải một túi xách nữ có quai kẻ ca rô màu nâu đen kích thước (31x28x14)cm và lấy ra trong túi xách 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x10)cm mặt trước sau có ghi chữ "Yumy" bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh hình ngũ giác, 01 viên nén màu xám hình ngũ giác, 03 mảnh viên nén màu xanh, 01 mảnh viên nén màu xám giao nộp cho Tổ công tác. R khai nhận đó là ma túy kẹo cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong túi nilon thu của R vào phong bì thư dán kín theo quy định và đưa R cùng vật chứng, mời người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành cân xác định khối lượng các viên nén và mảnh viên nén thu giữ của Vàng Thị R, kết quả: 01 viên nén màu xám hình ngũ giác có khối lượng 0,44 gam ký hiệu M1; 01 viên nén màu xanh hình ngũ giác có khối lượng 0,465 gam ký hiệu M2; 01 mảnh viên nén màu xám có khối lượng 0,235 gam ký hiệu M3; 03 mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,67 gam ký hiệu M4. Tất cả được gửi đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại kết luận giám định số 643/KL-KTHS-MT ngày 07/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: " 01 viên nén hình ngũ giác màu xám gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4396 gam; 01 viên nén hình ngũ giác màu xanh gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,4625 gam; 01 mảnh viên nén màu xám gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,2367 gam; 03 mảnh viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,6661 gam. Tổng khối lượng các viên nén và mảnh viên nén trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 là 1,8049 gam đều là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ". Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu xám được nghiền ra từ

viên nén màu xám còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3490 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,1757 gam. Chất bột màu xanh được nghiền ra từ viên nén màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,3896 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,5699 gam đều là ma túy, loại MDMA; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 643/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Ninh Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý đối với khối lượng ma túy MDMA còn lại sau giám định cùng vỏ gói ban đầu và phong bì niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có vỏ túi nilon và phong bì niêm phong ban đầu; một túi xách nữ có quai kẻ ca rô màu nâu đen kích thước (31x28x14)cm.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 04-10-2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Vàng Thị R về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vàng Thị R phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị R từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30-8-2022.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 643/KL-KTHS-MT bên trong có chất bột màu xám được nghiền ra từ viên nén màu xám và chất bột màu xanh được nghiền ra từ viên nén màu xanh và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; một phong bì bên trong có túi nilon và vỏ phong bì niêm phong.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một túi xách nữ có quai kẻ ca rô màu nâu đen kích thước (31x28x14)cm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Vàng Thị R phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị Rkhai nhận: ngày 23/8/2022, bị cáo R đi làm tại quán bar M ở phường T, thành phố N và được một người khách nam (không rõ họ tên, địa chỉ) cho ma túy dạng kẹo để sử dụng gồm 01 viên nén hình ngũ giác màu xám, 01 viên nén hình ngũ giác màu xanh, 01 mảnh viên nén màu

xám, 03 mảnh viên nén màu xanh. Nhưng R không sử dụng mà mang về phòng trọ số 3, tầng 2 số nhà 385, đường Đ, phố M, phường K, thành phố N cất giấu để sử dụng. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 khi Công an phường Ninh Khánh kiểm tra hộ khẩu tại phòng trọ của bị cáo R thì bị cáo tự giác lấy số ma túy trên để trong một túi xách nữ có quai kẻ ca rô màu nâu dưới nền nhà trong giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là ma túy kẹo bị cáo cất giấu để sử dụng.

Tại phiên tòa người làm chứng là chị Dương Thị M, chị Ngà Thị H và trong quá trình điều tra người làm chứng là anh Nguyễn Văn A, ông Vũ Đình H1 đều khai báo: hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, tổ Công an phường Ninh Khánh kiểm tra lưu trú tại phòng 3, tầng 2 số nhà 385, đường Đ, phố M, phường K, thành phố N. Quá trình kiểm tra chị M, chị H, anh A và ông H1 thấy bị cáo R lấy dưới nền nhà trong cùng bên phải một túi xách nữ có quai kẻ ca rô màu nâu đen và lấy ra trong túi xách 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh hình ngũ giác, 01 viên nén màu xám hình ngũ giác, 03 mảnh viên nén màu xanh, 01 mảnh viên nén màu xám giao nộp cho Tổ công tác. Bị cáo R khai nhận đó là ma túy kẹo cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai tại phiên toà của bị cáo Vàng Thị R về hành vi cất giữ ma túy trái phép của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 tại phòng trọ số 3, tầng 2 ở số nhà 385, đường Đ, phố M, phường K, thành phố N, khi Tổ công tác Công an phường Ninh Khánh

kiểm tra hộ khẩu thì bị cáo Vàng Thị R đã tự nguyện khai nhận về hành vi cất giấu trái phép 1,8049 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và giao nộp số ma túy trên cho tổ công tác. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục I; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Hành vi cất giữ trái phép 1,8049 gam ma túy loại MDMA của bị cáo Rđã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…**"**

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi Công an kiểm tra hộ khẩu đã tự thú nộp số ma túy đang cất giữ trái phép nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Khi phạm tội có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét bị cáo Rphạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy MDMA thu giữ: Quá trình điều tra bị cáo Rkhai không biết họ tên, địa chỉ của và vị trí ngồi tại quán quán bar M của người nam thanh niên cho ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chị Dương Thị M và chị Ngà Thị H là hai người ở cùng phòng trọ với bị cáo Rĩnh. Việc bị cáo R cất giấu ma túy chị M và chị H không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H và chị M.

[5] Về xử lý vật chứng và án phí:

5.1.Về xử lý vật chứng: Đối với 1,4842 gam MDMA là vật chứng hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; túi ni lon và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cần tịch thu tiêu hủy; một túi xách nữ có quai kẻ ca rô màu nâu đen kích thước (31x28x14)cm có giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

5.2. Về án phí: Bị cáo R phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị R phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vàng Thị R 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30-8-2022.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,4842 gam MDMA và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 643/KL-KTHS-MT; túi nilon và vỏ phong bì niêm phong được niêm phong trong phong bì thư, mặt trước ghi dòng chữ " vỏ túi ni lon + phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng Thị R, SN 1995, trú tại X, TP M, Quảng Ninh".

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một túi xách nữ có quai kẻ ca rô màu nâu đen kích thước (31x28x14)cm.

(*Vật chứng đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-10-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình*).

3. Về án phí: bị cáo Vàng Thị R phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-10-2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**